

ĐAU KHỔ LÀ PHÚC LÀNH .. THA THỨ LÀ HỒNG ÂN



Từ năm 2004 bà Gertrud Bayer là thành viên của Cộng Đoàn Emmaus đặc biệt cầu nguyện cho người bị rơi vào vòng nghiện ngập rượu chè ma túy. Bà là thành viên nhiệt thành, bởi lẽ, bà từng kinh nghiệm trong vòng 17 năm trời thế nào là làm vợ một người chồng vũ-phu và nghiện-ngập. Hiện tại bà sống ở thành phố Esenhausen bên hồ Costanza của nước Đức. Xin nhường lời cho bà Gertrud Bayer.

Tôi xuất thân từ một gia cảnh nghèo và năm lên 19 tuổi tôi bắt đầu làm việc nơi một khách sạn nhỏ ở Algovia. Vào thời kỳ ấy - tháng 8 năm 1957 - trong một chuyến hành hương, nơi nhà nguyện Đức Bà Ban Ơn ở thành phố Einsiedeln, tôi tha thiết thân thưa cùng Đức Mẹ MARIA:

- Xin Mẹ chỉ cho con biết đường nào phải đi!

Và Đức Mẹ đã vạch rõ cho tôi con đường phải theo nhưng tôi không luôn luôn nhận ra sự chỉ dẫn triu mến của Đức Mẹ.

Một tháng sau tôi gặp Erwin, người chồng tương lai của tôi. Năm ấy anh 29 tuổi. Chỉ mới nghe anh thổ lộ tâm can tôi đã cảm thương anh. Do đó vốn vẹn 4 tháng sau - ngày 25-1-1958 - tôi chính thức làm vợ anh mà chưa biết rõ về anh.

Chỉ 2 tuần sau lễ thành hôn tôi bắt đầu nhận ra những dấu hiệu không ổn nơi Erwin. Chúng tôi có một trang trại nhỏ và chồng tôi kiêm thêm nghề phát thư. Ban chiều anh ít khi về nhà do đó mọi công việc của nông trại đè nặng trên đôi vai tôi. Là vợ trẻ với 19 tuổi đời tôi bối-rối ngỡ-ngàng trông thấy cảnh chồng mình trở về nhà say-mèm và có liên hệ lãng-nhăng với nhiều người đàn bà khác! Tôi cảm thấy thật cô đơn và chỉ biết khóc ròn. Một hôm vì buồn quá tôi thổ lộ tâm tình với người Dì của Erwin. Khi biết chuyện, anh la mắng ngăm đe:

- Anh nói cho em biết: không được làm như thế nữa!

Dĩ nhiên tôi cũng tự dốc lòng: Sẽ không bao giờ làm như thế nữa!

Trong những giây phút đau thương ấy tôi thường vào phòng riêng quỳ cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ MARIA hoặc chạy đến nhà thờ. Nơi đây, tôi viết không biết bao nhiêu bức thư gửi Đức Mẹ, những bức thư mang đến cho tôi sự an bình thanh thản. Sau đó tôi đơn sơ nghĩ rằng:

- Phải, Đức Mẹ đọc hết các bức thư và Đức Mẹ đã nghe lời tôi khẩn cầu!

Hoàn cảnh đau thương bất ngờ này khiến tôi mỗi ngày sốt sắng lần hạt Mân Côi, lời kinh mà ngay từ nhỏ Bà Ngoại đã dạy cho tôi. Trái tim rướm máu của tôi tìm kiếm niềm an ủi chở che cho đến một ngày một người đàn bà trong xứ đạo trao cho tôi vài cuốn sách "Hạnh Các Thánh" để đọc.

Cuộc đời bà Maria Teresa Neumann thành Konnersreuth (1898-1962) - Cha Jean-Marie Vianney Cha Sở họ Ars (1786-1859) - Cha Pio thành Pietrelcina (1887-1968) đã mở ra cho tôi một thế giới mới. Tôi tự nhủ:

- Phải bắt chước các ngài và chỉ cần sống thật tử tế, thật tốt lành!

Một hôm, chồng tôi giận dữ nói với tôi:

- Có ngày em sẽ hóa điên vì đọc quá nhiều sách!

Trong khi đó tôi kín múc trong Hạnh Các Thánh một sức mạnh thiêng liêng giúp tôi giữ tỉnh lặng mỗi khi chồng trở về nhà say-mèm, la mắng ầm-ĩ! Rất nhiều lần Erwin phải thú nhận:

- Em quá tốt lành với anh! Xin tha thứ cho anh! Anh thật không xứng đáng làm chồng em!

Mặc dầu nói thế nhưng anh không có ý chí để từ bỏ rượu và đàn bà!

Sau vốn vẹn 3 năm làm vợ, tôi khám phá ra mình bị ung thư buồng trứng. Tôi phải chịu một cuộc giải phẫu quan trọng và - ở vào tuổi 21 - tôi đau đớn nhận ra rằng, từ nay tôi sẽ không bao giờ có con cái! Trong nỗi niềm đắng cay tôi chưa xót tự hỏi:

- Tại sao tôi ở đây? Cuộc đời tôi có giá trị gì? Lạy Chúa Nhân Lành, Chúa muốn gì nơi con?

Và THIÊN CHÚA trả lời bằng cách gởi đến cho tôi rất nhiều con cái. Vào thời kỳ ấy chưa có Vườn Trẻ nên các trẻ nhỏ trong xứ bắt đầu đến nhà tôi. Các bà mẹ trong xứ mang con đến giao cho tôi giữ, kể cả những đứa còn nằm nôi. Tôi tìm được niềm an ủi trong việc chăm sóc các trẻ em, bù vào chuyện Erwin thường xuyên vắng nhà.

Sau 15 năm sống đời hôn nhân tôi tham dự một tuần tĩnh tâm. Trong tuần tĩnh tâm này tôi tự hiến cho Đức Mẹ MARIA theo phương thức của thánh Louis-Marie de Montfort (1673-1716). Và tôi thổ lộ với Cha Johannes Eger, vị Linh Mục dòng Chúa Cứu Thế giảng tĩnh tâm:

- Không biết con có điều gì sai trái mà chồng con không trở về nhà nữa!

Cha liền hỏi:

- Con có sẵn sàng thi hành việc giữ 9 ngày Thứ Sáu Đầu Tháng, làm các hy sinh nho nhỏ, tham dự Thánh Lễ mỗi ngày và xưng tội 2 tuần một lần không?

Tôi trả lời ngay:

- Thưa Cha có! Con sẵn sàng làm các việc đạo đức này!

Sau cùng Cha trao cho tôi ảnh vảy phép lạ - ảnh Đức Mẹ BanƠn - và nói:

- Con đặt ảnh vấy phép lạ trong cái ví hay là dưới cái gối của chồng con! Và con nhớ chúc lành cho chồng con!

Tôi ngoan ngoãn thi hành lời khuyên của vị Linh Mục lành thánh.

Một năm trước khi chồng tôi hoán cải - năm 1974 - tràn đầy khổn khó. Khi anh thấy tôi trốn vào nơi riêng để lần hạt Mân Côi anh giận dữ hét lớn:

- Cứ tuân hành và trung tín với THIÊN CHÚA đi! Ngài sẽ giúp em!

Tôi thường lập đi lập lại lời nguyện tắt mà Cha Eger dạy:

- Lạy Đức Chúa GIÊSU, xin giúp con! Xin tuôn Máu Thánh Châu Báu Chúa đã đổ ra để cứu chuộc chúng con, trên con và trên Erwin!

Khi chồng tôi ngủ, tôi đặt tay trên trán và chúc lành cho anh. Tôi cũng thường xuyên ăn chay hãm mình để cầu xin ơn hoán cải cho chồng.

Rồi đến ngày 22-8-1975 lễ Đức Mẹ MARIA Trinh Nữ Vương. Erwin có dấu hiệu khác thường. Nơi bữa ăn trưa anh tỏ ra bồn-loạn và lằm-lì không nói lời nào. Rồi anh lặng lẽ đi làm. Tôi cảm thấy vô cùng lo lắng nên đi ngay đến nhà nguyện Đức Bà Schoenstatt. Trên đường đi và lúc trở về tôi tha thiết lần hạt Mân Côi. Vào lúc 4 giờ chiều Erwin bất ngờ mở cửa xuất hiện. Anh ngã vào vòng tay tôi với nước mắt dàn dụa và nói:

- Gertrud, em có biết anh muốn làm gì hôm nay không? Anh muốn tự tử!

Rồi anh lúng-túng ngượng-ngùng cất tiếng hỏi:

- Gertrud, em có bằng lòng tha thứ cho anh và ở lại với anh không?

Thành thật mà nói, suốt thời gian 17 năm dài đằng-đẵng trôi qua, không bao giờ có lúc nào đó tôi tự nhủ: "Không thể nào tha thứ!" Được như thế là nhờ Chúa ban cho tôi ơn biết tha thứ!

Sau đó trong phòng riêng Erwin dần dần lấy lại bình tĩnh. Anh vừa chỉ vào ngực vừa nói:

- Ở đây, nơi trái tim này, anh bị đau nhiều lắm! Anh không còn làm gì được nữa, kể cả việc cầu nguyện!

Chỉ sau khi tôi cầu nguyện cho anh và đặt tay trên trán chúc lành cho anh, anh mới cảm thấy đỡ hơn một chút. Nhưng cái đau nơi ngực còn kéo dài trong vòng 4 tuần lễ cho đến khi Erwin quyết định đi xưng tội. Từ tòa giải tội đi ra anh không ngừng nói với tôi:

- Anh không cảm thấy đau đớn gì nữa!

Tôi trả lời:

- Anh thấy chưa, phép Giải Tội không thể thay thế bằng bất cứ điều gì khác. Em đã tha thứ cho anh, nhưng nguyên sự tha thứ của em không đủ! Còn cần phải được THIÊN CHÚA tha thứ nữa!



Từ đó chồng tôi hoàn toàn ăn năn thống hối. Anh đi xưng tội 2 tuần một lần và sống lành thánh cho đến năm 2000 thì lâm trọng bệnh. Anh bị bệnh tiểu đường ở vào giai đoạn chót. Anh hoàn toàn chấp nhận. Khi anh đi vào hôn mê tôi ngồi bên anh từ sáng đến chiều. Khi linh tính giờ cuối cùng đã điểm, tôi nói với anh:

- Erwin à, nếu trường hợp em không còn gặp lại anh nữa, thì xin anh chào kính Đấng Cứu Thế, khi anh ở trên thiên đàng với Ngài!

Khi nhận tin chồng trút hơi thở cuối cùng tôi tự nhủ:

- THIÊN CHÚA Nhân Lành đã nhận được lời chào của tôi!

Giờ đây mỗi khi nghĩ đến cuộc hôn nhân tôi có thể nói:

- Đau Khổ đối với tôi là một Phúc Lành và Đức Mẹ MARIA luôn luôn tháp tùng tôi!

... Có điềm lớn xuất hiện trên trời: một Người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên 12 ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quằn quại vì sắp sinh

con. Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một con rồng lớn, đỏ như lửa, có 7 đầu và 10 sừng, trên 7 đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con rồng đứng chực sẵn trước mặt Người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay Con Bà. Bà đã sinh được một Người Con, một Người Con Trai, Người Con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con Bà được đưa ngay lên THIÊN CHÚA, lên tận ngai của Người. Còn Người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó THIÊN CHÚA đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ở, để Bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

Bấy giờ có giao chiến trên Trời: Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và các Thiên Thần của Người giao chiến với con Mãng-Xà. Con Mãng-Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến. Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên Trời nữa. Con Mãng-Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ. Nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó. Và tôi nghe có tiếng hô to trên Trời:

"THIÊN CHÚA chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ,

giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức KITÔ của Người,

giờ đây cũng biểu dương quyền bính" (Khải Huyền 12, 1-10).

("PRO DEO ET FRATRIBUS - Famiglia di Maria", Il Perdono è una forza che trasforma, Marzo/Aprile 2010, Pubblicazione mensile, Anno 21, N. 148-149, trang 18-21)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt